

Số: 2065/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch**  
**sử dụng đất năm 2020 của huyện Phú Lộc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và Văn bản số 21/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung các công trình, dự án cần thu hồi đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 353/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Phú Lộc với các nội dung như sau:

Bổ sung 05 công trình, dự án với tổng diện tích là 98,96 ha; Trong đó diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 1,72 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai các nội dung bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo kế hoạch sử dụng đất huyện Phú Lộc được phê duyệt.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NB, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thiên Định**



Phụ lục

**BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số ~~2065~~ **2065** QĐ-UBND ngày ~~14~~ **14** /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

| STT              | Tên công trình, dự án                                                                  | Địa điểm                    | Diện tích (ha) | Loại đất hiện trạng                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                | Nhà văn hóa trung tâm xã Lộc Sơn                                                       | Xã Lộc Sơn                  | 1.57           | - Đất ở tại nông thôn: 0,31 ha;<br>- Đất trồng lúa: 0,30 ha;<br>- Đất trồng cây lâu năm: 0,40 ha;<br>- Đất nuôi trồng thủy sản: 0,07 ha;<br>- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 0,30 ha;<br>- Đất giao thông: 0,14 ha;<br>- Đất thủy lợi: 0,05 ha. |
| 2                | Dự án phát triển rừng phòng hộ trên địa bàn xã Lộc Bình và xã Lộc Vĩnh                 | Xã Lộc Bình;<br>Xã Lộc Vĩnh | 92.45          | - Đất rừng sản xuất                                                                                                                                                                                                                          |
| 3                | Cụm Công nghiệp Vinh Hưng (Dự án xây dựng nhà xưởng gia công đan lát thủ công mỹ nghệ) | Xã Vinh Hưng                | 2.11           | - Đất trồng cây hàng năm: 1,38 ha.<br>- Đất trồng cây lâu năm: 0,73 ha.                                                                                                                                                                      |
| 4                | Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên (mở rộng)                            | Thị trấn Phú Lộc            | 1.08           | - Đất trồng lúa: 1,08 ha;                                                                                                                                                                                                                    |
| 5                | Điểm du lịch - dịch vụ sinh thái Phúc Nguyên Phương                                    | Xã Lộc An                   | 1.75           | - Đất trồng cây hàng năm: 1,28 ha.<br>- Đất giao thông: 0,07 ha.<br>- Đất bằng chưa sử dụng: 0,06 ha.<br>- Đất trồng lúa: 0,34 ha.                                                                                                           |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                        |                             | <b>98.96</b>   |                                                                                                                                                                                                                                              |